

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02107** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023632	Trần Thị Ngọc	Diễm	07/07/2005			8	8.5	9.0		7.0		7.6
2	2353403023634	Nguyễn Văn	Hoà	07/05/2008			7	6.0	8.0		4.5	5.0	5.8
3	2353403023636	Đoàn Trần Kim	Ngọc	17/03/2007			8	8.0	8.0		4.5	5.5	6.5
4	2353403023637	Chung Thuận	Phát	02/03/2007			8	8.0	9.0		5.5		6.7
5	2353403023639	Hồ Nguyệt	Quế	05/10/2008			9	8.5	8.5		8.0		8.2
6	2353403023640	Nguyễn Diệp Trúc	Sơn	24/09/2006			8	8.0	8.5		5.0		6.3
7	2353403023641	Lê Trọng	Tuấn	27/08/2008			7	8.5	8.5		3.0	5.5	6.6
8	2353403023642	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	06/12/2008			8	8.5	8.0		6.0		6.9
9	2353403023644	Hồ Minh	Tường	04/02/2008			7	8.5	8.5		5.5		6.6
10	2353403023645	Trần Thị Thúy	Vi	21/02/2008			8	9.0	8.5		6.0		7.0
11	2353403023646	Võ Thị Tường	Vi	26/03/2008			0	9.0	9.0		6.5		6.8
12	2353403023648	Lê Thị Thúy	Vy	03/11/2008			8	8.5	8.5		6.5		7.3
13	2353403023649	Nguyễn Triệu	Vy	08/10/2008			7	8.5	8.5		4.0	5.8	6.8
14	2353403023652	Tô Thị Như	Ý	15/12/2008			8	8.5	8.5		5.0		6.4
15	2353403023654	Nguyễn Phạm Bình	Yên	14/04/2008			8	6.0	8.5		4.3	5.3	6.1
16	2353403025250	Trần Ngô Yến	Trình	07/02/2008			6	9.0	9.0		3.0	5.5	6.7
17	2353403025268	Nguyễn Văn	Triết	16/09/2008			7	8.5	8.0		4.5	6.0	6.8

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Danh Quyền